

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 125**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo dục: Huệ Trang, Trịnh Lộc và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi bốn, hàng thứ tư đếm từ dưới lên, chúng ta xem từ câu thứ hai:

*“Hựu Trí Độ Luận viết: ‘Tùng Thủ Lăng Nghiêm tam-muội nãi chí Hư Không Tế Vô Sở Trước Giải Thoát tam-muội, hựu như Kiến Nhất Thiết Phật tam-muội, nãi chí Nhất Thiết Như Lai Giải Thoát Tu Quán Sư Tử Tàn Thân đặng, vô lượng A-tăng-kỳ Bồ Tát tam-muội’. Như thị đặng chư tam-muội vô bất cụ túc, cố vân cụ túc thành tựu bách thiên tam-muội”* (Lại nữa, Trí Độ Luận chép: “Tùng Thủ Lăng Nghiêm tam-muội cho đến Hư Không Tế Vô Sở Trước Giải Thoát tam-muội, lại như Kiến Nhất Thiết Phật tam-muội, cho đến Nhất Thiết Như Lai Giải Thoát Tu Quán Sư Tử Tàn Thân v.v..., vô lượng A-tăng-kỳ tam-muội của hàng Bồ Tát”. Các tam-muội như thế không gì chẳng đầy đủ, nên nói là “thành tựu đầy đủ trăm ngàn tam-muội”). Tam-muội (Samādhi) là tiếng Phạn, tức là ngôn ngữ của Cổ Ấn Độ, thường được dịch là Định, hoặc dịch là Chánh Thọ, có nghĩa là Thiền Định. Trong kinh có dịch thành một câu dễ hiểu hơn: *“Thiện tâm nhất xứ trụ”*, cũng giống như trong kinh Di Giáo có nói: *“Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”* (chế ngự tâm trụ tại một chỗ, không gì chẳng hoàn thành). Đó là ý nghĩa của hai chữ Tam Muội. Vì thế, trong Phật pháp, bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, chữ Định này được nói đến nhiều nhất. Phạm điều gì được nói đến nhiều nhất, nhất định là rất quan trọng. Chẳng phải là rất quan trọng, cần gì phải rườm rà? Thường xuyên nói, lúc nào cũng nói, chỗ nào cũng nói, điều ấy rất quan trọng. Quả thật, tam-muội là mấu chốt trong sự tu học Phật pháp. Trong Tam Học Giới, Định, Huệ, tam-muội là Định. Có sao có nhiều loại Định ngàn ấy, trăm ngàn tam-muội? Đó là các phương pháp tu Định khác nhau, phương pháp vô lượng vô biên, nhưng mục đích đều nhằm tu Định, đều mong thu cái tâm về một chỗ.

Quý vị thấy Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta phải niệm như thế nào thì mới có thể vãng sanh Tịnh Độ? Lão nhân gia dạy chúng ta tám chữ *“đo nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”* (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Quý vị thấy đó có phải là tam-muội hay không? *“Nhiếp trọn sáu căn”* tức là thu hồi vọng niệm. Mắt thấy sắc liền khởi phân biệt, chấp trước, tai nghe tiếng cũng vậy, cho đến ý duyên pháp, không gì chẳng như vậy! Tâm ấy là tâm phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, rong ruổi theo bên ngoài. Nay chúng ta muốn tu hành, ắt phải thu hồi cái tâm lại, thu hồi mắt từ Sắc Trần, thu hồi tai từ Thanh Trần. Thật ra, Mạnh phu tử cũng đã từng nói,

trong thời đại Mạnh Tử, Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, nhưng Mạnh Tử đã từng nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (đạo học vấn chẳng có gì khác, chỉ cầu sao thấu hồi cái tâm buông lung mà thôi), cũng mang ý nghĩa này. [Ngài nói] đạo lý trong sự học vấn chẳng có gì khác, chỉ là thấu hồi cái tâm, do tâm quý vị buông lung theo bên ngoài. Nhà Phật nói “sáu thức nơi sáu căn rong ruổi bên ngoài, hãy thấu hồi chúng”, Mạnh Tử gọi chuyện đó là “*cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*”. Đại Thế Chí Bồ Tát nói “*nhiep trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”, tâm liền thanh tịnh, mắt không duyên sắc, tai không duyên thanh, lục căn chẳng phan duyên bên ngoài, tâm liền định, đó là tịnh niệm.

Phải giữ gìn cho tịnh niệm tiếp nối, chớ để cho nó đoạn dứt. Chúng ta biết ý niệm là niệm trước diệt, niệm sau liền sanh. Niệm niệm đều là tịnh niệm thì sẽ thành công. Chúng ta dùng phương pháp gì? Dùng trì danh niệm Phật, đó là một loại phương pháp trong vô lượng pháp môn. Trong Tịnh Độ Tông, tuy đức Phật cũng dạy rất nhiều phương pháp niệm Phật, nhưng phân chia tổng quát thì có bốn loại như Thập Lục Quán Kinh đã nói: Thật Tướng Niệm Phật, Quán Tưởng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, Trì Danh Niệm Phật, có bốn loại ấy. Trong bốn loại lớn đó, mỗi loại còn có thể chia ra thành rất nhiều loại. Chúng ta dùng chấp trì danh hiệu [là phương pháp mà] kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà đều nói, trong kinh Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát nói “*nhiep trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*” là nói đến Trì Danh Niệm Phật. Nói cách khác, giữ cho tâm chúng ta định trong câu Phật hiệu, khiến cho câu Phật hiệu niệm niệm tiếp nối, đó là Niệm Phật tam-muội. Kinh luận Tịnh Tông lại nói “*Niệm Phật tam-muội, tam-muội trung vương*” (Niệm Phật là vua trong các tam-muội), câu này rất quan trọng. Ở đây, cụ Niệm Tổ dùng Trí Độ Luận để nói, trong Trí Độ Luận nói “*bách bát tam-muội*”, tức là nói đến một trăm lẻ tám loại, đều là nói quy nạp. Một trăm lẻ tám loại triển khai sẽ thành trăm ngàn tam-muội, vô lượng tam-muội, có ý nghĩa này.

Cụ nhắc đến Thủ Lăng Nghiêm tam-muội, [chúng ta] thấy chữ Thủ Lăng Nghiêm (Sūrangama) liền nghĩ tới Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Thủ Lăng Nghiêm là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Kiện Tướng (健相), Kiện là chữ Kiện trong Kiện Khang (健康), Tướng là chữ Tướng trong Pháp Tướng (法相), đó là nói Phật đức kiên cố. “*Phật đức*” là đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh, vì sao nói là kiên cố? Hết thấy tà ma đều chẳng thể phá hoại. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Tà chẳng thắng chánh*”, tự tánh vốn trọn đủ chánh pháp. Nhất Thiết Sự Thành Tựu (hết thấy các sự đều thành tựu) cũng là ý nghĩa được giảng trong kinh Lăng Nghiêm, hình dung Phật đức rất rõ ràng, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian không có gì chẳng thể thành tựu. Không chỉ là thành tựu, mà trước đó còn có ý nghĩa kiên cố, tức là “*kiên cố thành tựu*”, đó là những ý nghĩa được bao hàm trong danh từ Thủ Lăng Nghiêm. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội có một đoạn như thế này: “*Bồ Tát đắc Thủ Lăng Nghiêm tam-muội, năng dĩ tam thiên đại thiên thế giới nhập giới tử trung*” (Bồ Tát đắc Thủ Lăng Nghiêm

tam-muội, có thể bỏ tam thiên đại thiên thế giới vào trong hạt cải). Giới tử (芥子) là hạt cải; đại khái, hạt cải to chừng bằng hạt mè. Tam thiên đại thiên thế giới nhét vào hạt cải, hạt cải chẳng phình to, tam thiên đại thiên thế giới chẳng rút nhỏ. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, núi, sông, đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới vẫn vận hành y như cũ, chẳng có mây may trở ngại nào; đó là ý nghĩa “*tự tánh lớn - nhỏ bất nhị*”. Trong tự tánh chẳng có lớn hay nhỏ, cũng có thể nói là “trong tự tánh chưa hề có đối lập”. Nó chẳng có thời gian, chẳng có thời gian là chẳng có trước - sau. Nó chẳng có không gian, chẳng có không gian là chẳng có lớn, nhỏ, chẳng có xa, gần. Đó là Tánh Đức trong tự tánh, thành tựu hết thảy kiên cố chẳng thể nghĩ bàn! Bồ Tát biểu diễn điều ấy cho bọn chúng sanh chúng ta trông thấy, khiến cho chúng sanh hiểu tự tánh vốn định, có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế.

Cho đến “*Hư Không Tế Vô Sở Trước Giải Thoát tam-muội*”, loại này dễ hiểu. Hư không là pháp giới, vô lượng, vô biên, vô số, vô tận. Cổ nhân Trung Quốc có hai câu để hình dung nó, tức là “*đại nhi vô ngoại*”, quý vị nói nó là lớn thì lớn như thế nào? Chẳng có gì ở ngoài nó. Cũng có nghĩa là nó chẳng có ngăn mé, thật sự lớn. Nhỏ thì nhỏ như thế nào? “*Tiểu nhi vô nội*” (nhỏ nhưng chẳng ở trong). Cổ thánh tiên hiền nói hai câu ấy chẳng phải là sau khi Phật giáo đã truyền đến Trung Quốc, có ý nghĩa hoàn toàn giống với cảnh giới trong tam-muội. Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền, tổ tiên đã nói ra cảnh giới chẳng khác chư Phật Như Lai; há quý vị có thể nói những người ấy chẳng phải là Phật, Bồ Tát tái lai ư? Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, học Hoàn Nguyên Quán, những mối nghi hoặc ấy chẳng còn nữa, biết chư Phật, Bồ Tát hiện thân trong khắp pháp giới hư không giới, cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh, hiện thân thuyết pháp. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng nhận lãnh của họ*”. Chúng sanh mong Phật hiện thân gì, Phật liền hiện thân ấy. Phật tùy thuận chúng sanh, trước nay chưa hề có ý nghĩ của riêng mình. Xét theo hoàn cảnh của Trung Quốc, người Hoa hết sức tôn trọng thánh hiền, Ngài liền hiện thân thánh hiền. Người Ấn Độ ngưỡng mộ Phật Đà, Ngài liền hiện thân Phật, hay thân Bồ Tát. Cho đến ở phương Tây, họ sùng kính Thượng Đế, liền hiện thân Thượng Đế. Đối với kẻ ngưỡng mộ Ma Tây (Moses) hoặc Gia Tô (Jesus), liền hiện thân Ma Tây hoặc Gia Tô, không gì chẳng tự tại. Năm xưa, tôi sang thăm Nhật Bản, đến thăm một vị lão hòa thượng người Nhật là cụ Trung Thôn Khang Long (Nakamura Kōryū)<sup>1</sup>. Lúc tôi đến thăm, cụ đã một trăm tuổi. Cụ biết tôi [làm công tác] đoàn kết tôn giáo, thực hiện công tác “tôn giáo trên thế giới là một nhà”, nên rất hoan

---

1 Thôn Trung Khang Long (1906-2008), đạo hiệu Tâm Dự, là cao tăng thuộc Tịnh Độ Tông Nhật Bản, là môn chủ đời thứ 86 của tông đàn (tổng bản sơn) Tri Ân Viện (Chion-in Sōhonzan), từng đảm nhiệm vai trò Đại Tăng Chánh, kiêm Hội Trưởng Hội Phật Giáo Nhật Bản. Tác phẩm quan trọng nhất của Ngài là Bàn Về Các Phương Diện Trong Phật Giáo Dân Gian (Bukkyō minzoku no ryōiki).

hỷ. Chúng tôi gặp mặt, cụ bảo tôi: “*Tất cả những vị sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát*”. Quán Thế Âm Bồ Tát có ba mươi hai ứng thân, nên dùng thân gì đặc độ bèn hiện thân ấy. Chúng tôi nghe nói hết sức hoan hỷ, vị lão hòa thượng này chẳng đơn giản! Khi tôi chia tay, đồ đệ của cụ tiễn tôi đến tận cổng chùa, bảo tôi: “*Lời hòa thượng nói hôm nay, dường như cả đời từ trước đến nay, chưa hề nghe Ngài nói như vậy*”. Tất cả những vị sáng lập tôn giáo đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, chưa hề nghe nói! Đúng vậy, chẳng giả! Người bình phàm cũng chẳng thể thốt ra câu ấy! Vì vậy, người thật sự buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, trở về “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, tâm đạt được thanh tịnh, tâm đạt được bình đẳng, tâm đạt được giác, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là Giải Thoát tam-muội.

Kế đó là “*Kiến Nhất Thiết Phật tam-muội*”. Có thể nói người thật sự đắc tam-muội, tam-muội có sâu hay cạn khác nhau, thấy Phật, thấy hết thấy Phật, đây là loại tam-muội thuộc cấp bậc nào? Cao hơn Bồ Tát một bậc! Bồ Tát thấy Phật, nhưng chưa thấy hết thấy Phật. Chúng ta thấy danh từ Kiến Nhất Thiết Phật được kinh Vô Lượng Thọ gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát, các Ngài đắc Kiến Nhất Thiết Phật tam-muội. Tầng cấp này là Pháp Thân Bồ Tát, nói theo kinh Hoa Nghiêm, địa vị thấp nhất sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, hoặc Sơ Địa trong Biệt Giáo thì mới đạt được. Trong pháp Đại Thừa, những vị ấy được gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện đại giác kiến tánh dưới cội Bồ Đề thuộc về tầng cấp này. Ở Trung Quốc, vào đời Đường, Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư nghe hòa thượng Ngũ Tổ Nhẫn giảng kinh Kim Cang, nghe đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (hãy nên chẳng trụ vào đâu mà sanh tâm) cũng khế nhập cảnh giới này, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Đó là Kiến Nhất Thiết Phật tam-muội, địa vị vượt ngoài mười pháp giới. Nói cách khác, người trong mười pháp giới chẳng đạt được. Trong mười pháp giới, cao nhất là Phật pháp giới, vị Phật ấy có thể thấy Phật hay không? Có thể thấy Phật, nhưng chẳng thấy hết thấy chư Phật, chúng ta phải biết điều này. A Duy Việt Trí Bồ Tát mới có thể thấy hết thấy chư Phật. Cũng có nghĩa là Pháp Thân Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, thuộc về địa vị này.

Chúng ta biết địa vị này vô cùng khó đạt được, nhưng nay chúng ta hết sức may mắn, gặp được pháp môn thù thắng khôn sánh trong các pháp của chư Phật, vượt trội tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là pháp môn Niệm Phật của Tịnh Tông, hy hữu khó gặp. Đã gặp gỡ mà có thể tin, có thể giải, có thể hành, có thể chứng, chứng là gì? Vãng sanh tức là chứng. Hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng là chứng. Sự chứng ấy cũng chẳng đơn giản. Nguyên hai mươi trong bốn mươi tám nguyện của kinh Vô Lượng Thọ do chính A Di Đà Phật đã nói: “*Phàm người nào sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”, tuyệt diệu thay! Có phải thật sự là A Duy Việt Trí Bồ Tát? Nói theo Lý thì không thông, chẳng có lẽ ấy! Vì sao? Quý vị đời nghiệp vãng sanh, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não

đều chẳng phá, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Nếu A Duy Việt Trí Bồ Tát sanh về Tịnh Độ thì trụ nơi đâu? Các Ngài trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng ở trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. A Di Đà Phật nói lời này chẳng phải là nói hư giả, mà là nói thật. Vì sao có thể gọi quý vị là A Duy Việt Trí? Do bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì quý vị, chẳng phải là trí huệ, thần thông, đạo lực của chính quý vị. Phật Di Đà tăng thêm trí huệ, thần thông, đạo lực cho quý vị, nên quý vị giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát. Do đó, thế giới Cực Lạc là một thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng. Thế giới ấy cũng có bốn cõi, nhưng bốn cõi như nhau, bốn cõi bình đẳng! Điều này chẳng thể nghĩ bàn, không có cách nào tưởng tượng được! Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có bốn cõi, nhưng bốn cõi chẳng ở cùng một chỗ! Nay chúng ta đang sống trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thích Ca Mâu Ni Phật, thánh nhân trụ trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, chúng ta chẳng thấy bốn thánh pháp giới. Các Ngài có thể thấy chúng ta, nhưng chúng ta chẳng thấy các Ngài, cõi Thật Báo lại càng chẳng cần phải nói nữa! Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta vãng sanh, chắc chắn sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng trong cõi Đồng Cư, nhưng chúng ta thấy cõi Phương Tiện, và cũng thấy cõi Thật Báo, chẳng tách biệt, chẳng có giới hạn!

Đây thật sự là một nhân duyên hiếm có, khó gặp, chúng ta chớ nên không biết. Đã biết thì phải chịu hướng về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chẳng khó đến, trong kinh Vãng Sanh, kinh Vãng Sanh chính là kinh luận Tịnh Độ, tức ba kinh, một luận, đều dạy: Nếu muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chỉ cần đầy đủ ba điều kiện là Tín, Nguyện, Hạnh. Quý vị tin tưởng, quyết định chẳng hoài nghi, tín tâm kiên định. Thứ hai là phải có nguyện, thật sự muốn vãng sanh. Có thể vãng sanh hay không? Tùy thuộc quý vị có tín tâm hay không, có nguyện vọng ấy hay không. Có tín tâm, có nguyện vọng, chẳng có ai không thể đến đó! Hạnh là thật sự hành. Phương pháp để hành là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh của bộ kinh này, kinh văn có nói “*nhất hướng chuyên niệm*”, một phương hướng là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trong tâm phải thật sự buông xuống, buông xuống sạch sành sanh, trong tâm chỉ có một vị Phật là A Di Đà Phật. Phải niệm đến cái mức độ nào? A Di Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Di Đà Phật, cảnh giới ấy được gọi là “*nhất tâm bất loạn*”, không ai chẳng vãng sanh! Công phu niệm đến mức như vậy, vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị liền cao. Công phu chưa đến [mức đó], vẫn được! Vẫn có thể vãng sanh, vãng sanh như thế nào? Kinh luận đã nói rất rõ ràng: Vãng sanh thế giới Cực Lạc, máu chốt là một niệm cuối cùng trong lúc lâm chung, niệm ấy là A Di Đà Phật bèn vãng sanh. Vì lẽ đó, người trong lục đạo, đầu thai trong một đường nào thì quý vị phải biết là do một niệm cuối cùng [quyết định], một niệm ấy là máu chốt. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng chẳng ra ngoài lẽ ấy, cũng do một niệm cuối cùng. Vì thế, thật sự có người như thế này: Suốt đời chưa hề tiếp xúc Phật pháp, lúc lâm chung, gặp một người bạn niệm Phật, dạy kẻ ấy niệm A Di Đà Phật vãng sanh, kẻ ấy nghe xong

hoan hỷ, chẳng cự tuyệt, thật sự tin tưởng, bèn niệm, thật sự vãng sanh. Có [trường hợp như vậy], thật sự có, nhưng chẳng nhiều lắm. Chúng ta cũng chớ nên coi thường người vãng sanh kiểu ấy, vì sao? Tối thiểu, người ấy hội đủ ba điều kiện, ba điều kiện ấy đều rất khó đạt được! Điều kiện thứ nhất là khi lâm chung, đầu óc sáng suốt, chẳng mê hoặc. Lâm chung mà đầu óc mê hoặc, sẽ chẳng có một tí biện pháp nào cả! Người ấy sáng suốt chính là phước báo, người Hoa thường nói Ngũ Phước, đây là phước cuối cùng, [tức là] khi lâm chung, ra đi trong sáng suốt, tỉnh táo. Người mất như vậy, dầu chẳng học Phật, chẳng niệm Phật, chẳng cầu vãng sanh, khẳng định đều sanh lên trời. Vì sao? Người ấy lâm chung tỉnh táo, sẽ tự có thể chọn lựa đường nào [để sanh vào]. Trong lục đạo, thù thắng nhất là thiên đạo, nhất định chọn thiên đạo. Người đến lúc lâm chung hề mê hoặc, sẽ chẳng thể làm chủ, chính mình không thể làm chủ bèn lưu chuyển theo nghiệp, đáng sợ lắm!

Trong một đời này, nghiệp do chúng ta tạo tác có thiện nghiệp, có ác nghiệp, nghiệp lực nào mạnh mẽ sẽ lôi kéo, dẫn quý vị đi đâu thai trước. Chúng ta biết trong một đời này là Thập Thiện, sức tu thiện rất mạnh mẽ bèn là thiên đạo. Sức Thập Thiện chẳng mạnh, nhưng vẫn có thể, đại khái thuộc bậc trung, bèn là nhân đạo. Trung Phẩm Thập Thiện là nhân đạo, Thượng Phẩm Thập Thiện là thiên đạo. Chúng ta đối chiếu khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác [của chính mình] với Thập Thiện một phen, làm được bao nhiêu? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ nói đại cương, chẳng nói cận kề. Nói cận kề là trong giới luật và kinh Tiểu Thừa. Cổ nhân Trung Quốc từ giữa đời Đường trở đi, trong Phật môn, hai chúng đệ tử bất luận xuất gia hay tại gia, Căn Bản Giới đều dùng Nho và Đạo làm cơ sở. Hơn một ngàn bảy trăm năm qua, các đồng tu tại gia và xuất gia học Phật có thành tựu hết sức khả quan, chứng minh cổ thánh tiên hiền đã chọn lựa chánh xác. Hiện thời, chúng tôi đề xướng dùng Đệ Tử Quy của Nho gia và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia làm cơ sở để y giáo tu hành, rồi học Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó. Đã đặt vững vàng ba căn bản, rễ sâu, cội chắc, chúng ta mới có thể thành tựu. Ba căn bản ấy là tất yếu, có ba căn bản ấy mới là thiện nhân. Ba căn bản ấy đều làm được, sẽ là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh đã nói. Chư vị phải biết Tây Phương Cực Lạc thế giới là chỗ các vị thượng thiện nhân cùng nhóm họp một chỗ. Nói cách khác, chẳng phải là bậc thượng thiện, sẽ chẳng thể đến thế giới Cực Lạc. A Di Đà Phật rất từ bi, mong tiếp độ quý vị, nhưng người trong thế giới Cực Lạc chẳng đồng ý, vì quý vị bất thiện! Phải hiểu rõ những đạo lý này, chẳng phải là niệm Phật không linh, mà là do chúng ta không hội đủ điều kiện!

Ta có Tín, Nguyện, Hạnh, vì sao vẫn chẳng thể vãng sanh? Còn có điều kiện kèm theo, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rõ ràng: “*Chẳng thể do chút thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà sanh về cõi ấy*”. Chúng ta thiện căn ít ỏi, phước đức ít ỏi, chẳng đến đó được! Thiện căn và phước đức là gì? Thiện căn là có thể tin, có thể hiểu, đó là thiện căn. Phước đức là gì? Là có thể hành, có thể chứng. Nói cách khác, người thật sự kháng kháng một mực niệm A Di Đà Phật, người ấy có phước, đại phước báo! Kẻ bình phàm

chúng ta không biết, tương phú quý trong thế gian này là phước báo, chẳng phải vậy! Quý vị có thể hưởng phú quý trong thế gian này bao nhiêu năm? Dầu quý vị sống đến một trăm tuổi, cũng là một cái khảy ngón tay liền xong! Vì thế, chúng ta chớ nên không biết điều này. Phước đã hưởng hết, trong đời này quý vị có tiếp tục tu phước hay không? Nếu chẳng thật sự tu phước, đời sau phước báo kém đời này rất xa! Nếu trong khi hưởng phước lại tạo mầm tội, cũng rất dễ dàng đọa vào ba ác đạo, quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay chẳng? Người ấy niệm Phật vãng sanh, sanh về thế giới Cực Lạc bèn là vô lượng thọ, sanh về thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, thấy hết thấy Phật, quý vị nói xem: Ai có phước? Có thể niệm Phật sanh về thế giới Cực Lạc là những bà già, ông lão, cũng chẳng biết chữ, nghèo túng. Người nghèo hèn, có thể nói là trong xã hội chẳng có tài sản gì, mà cũng chẳng có địa vị, đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, há có thể sánh bằng họ ư? Những điều này đều là sự thật chân chánh, Phật pháp chẳng nói những điều hư giả. Chẳng gặp được tức là chẳng có duyên phận, chẳng có cách nào hết!

Đối với ba điều kiện “thiện căn, phước đức, nhân duyên”, quý vị thấy chúng ta có nhân duyên, vì chúng ta gặp gỡ [pháp môn này], được làm thân người, gặp gỡ Phật pháp, gặp gỡ Đại Thừa, gặp Tịnh Độ, duyên đầy đủ. Có thể thành tựu hay không, tùy thuộc thiện căn và phước đức của chính mình. Ba điều kiện thấy đều đầy đủ, chẳng có ai không thành tựu. Thiện căn và phước đức tu trong đời quá khứ. Quá khứ đã có cái nhân, dầu chúng ta thiện căn và phước đức chẳng đủ, nếu đời này duyên thù thắng, rất dễ dàng bỏ túc, đó gọi là “*bỏ tập*” (học tập bỏ sung), đều có thể học tập bỏ sung [thiện căn và phước đức], duyên là nghe kinh, nghe pháp. Duyên ấy thật ra chẳng nhiều. Hiện thời, người giảng kinh giáo học ngày càng ít! Ngày một ít đi chẳng phải là không có nguyên nhân, do hoàn cảnh sống hiện tại của chúng ta tạo ra, chớ nên không biết điều này. Giáo dục trong xã hội hiện thời do ai phụ trách, nắm giữ? Chúng ta phải biết giáo dục trong xã hội hiện đại do các phương tiện truyền thông, TV, và Internet thao túng. Quý vị thấy trong xã hội hiện thời, có ai không xem TV, người nào chẳng lướt Internet? Nội dung trong Internet là gì? Bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, dạy những chuyện ấy, dạy đến nỗi mỗi người đều mê hoặc, điên đảo, tâm bộp chộp, hời hợt. Do vậy, giáo dục của thánh hiền chẳng thể dính dáng, Phật, Bồ Tát đến dạy đều chẳng có cách nào dạy vì người ta chẳng thể tiếp nhận! Họ phiền não quá nặng, tham, sân, si, mạn, năm món phiền não, tham, sân, si, mạn, nghi, hoài nghi những thứ của cổ thánh tiên hiền, chẳng có tâm thành kính. Ấn Quang đại sư đã nói rất hay, đối với giáo huấn của thánh hiền khẳng định là “*một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Chẳng có tâm thành kính, Phật, Bồ Tát đến dạy quý vị cũng chẳng đạt được lợi ích.

Chúng ta biết: Điều phổ biến là [người hiện thời] chẳng có tâm tôn trọng sự giáo dục của thánh hiền, chẳng để vào mắt, nên thánh giáo suy vi, mà Phật giáo cũng suy vi! Đúng là rất ít người trong đời quá khứ có thiện căn sâu dày, có nguyện lực, nương theo nguyện trở lại, phát nguyện đến thế gian này để truyền thừa thánh giáo. Quý vị thấy

những người ít ỏi ấy gặp nhiều nỗi gian nan! Nếu chúng ta có thể nhìn thấu suốt chân tướng sự thật, liễu giải các thứ nhân duyên, chúng ta mới biết quý tiếc cơ duyên này, rất khó có! Chúng ta chẳng gặp một vị thầy tốt chỉ dạy, làm sao biết trong sách cổ có lắm thứ tốt đẹp ngàn ấy? Nay mọi người coi sách cổ như giấy lộn đáng thiêu sạch, ngỡ những thứ ấy cũ kỹ, lỗi thời, chẳng cần đến nữa, chẳng biết bảo vật ở trong ấy. Phật pháp được gọi là Pháp Bảo trong Tam Bảo, dùng danh từ này, hy vọng thời thời khắc khắc nhắc nhở quý vị phải coi trọng, chớ nên khinh dễ, bỏ luống qua! Đó là cỗ nhân dụng tâm khổ sở, người đời sau nếu có thể hiểu thấu, hãy nghiêm túc phát nguyện khéo học tập, thành tựu chính mình, mà cũng giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài, lợi lạc chúng sanh hữu tình, hữu duyên. Đã thật sự giác ngộ, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ thế hệ sau thành tựu, đạt được một hai điều đều là thứ quý báu, tức là Bảo trong Tam Bảo, đó cũng là chúng ta gieo phước, duyên phận vô lượng vô biên phước đức. Tích lũy đại đức, gieo đại phước, thật sự nhận thức, thật sự hiểu rõ, đã giác ngộ!

“*Nãi chí*” (cho đến) có nghĩa là tinh lược những điều ở giữa, vì Trí Độ Luận nói một trăm lẻ tám môn [tam-muội], ở đây chỉ nêu đại lược vài điều. “*Nhất Thiết Như Lai Giải Thoát Tu Quán Sư Tử Tàn Thân*”, Sư Tử Tàn Thân là tỷ dụ, Sư Tử là vua các loài thú, Tàn Thân (頻呻) là sánh ví Ngài tự tại, hết thầy chư Phật Như Lai đạt được tam-muội này. Tu Quán là như trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ đại sư đã nói Ngũ Chỉ, Lục Quán, nhập Ngũ Chỉ, khởi Lục Quán. “*Vô lượng A-tăng-kỳ Bồ Tát tam-muội*”, ở đây, chúng ta thấy không chỉ là trăm ngàn, mà thật ra là vô lượng. Ngài [Long Thọ trong Trí Độ Luận] còn thêm vào chữ A-tăng-kỳ, tức là bao quát toàn bộ các phương pháp và đường lối tu học của hết thầy Bồ Tát trong tận hư không khắp pháp giới, chẳng bỏ sót điều nào, có ý nghĩa này! “*Như thị đẳng chư tam-muội vô bất cụ túc*” (các tam-muội giống như thế không gì chẳng trọn đủ). Chỉ cần kiến tánh liền trọn đủ, “*cố vân cụ túc thành tựu bách thiên tam-muội*” (nên nói thành tựu đầy đủ trăm ngàn tam-muội). Người niệm Phật chúng ta coi mình tâm kiến tánh là chuyện sau khi đã vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc lại tu, vì trong thế gian này có rất nhiều chướng duyên, rất khó thành tựu. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, đầu tiên là thọ mạng vô lượng; thứ hai là quý vị gặp thiện tri thức thật sự. A Di Đà Phật là thầy, gặp được đồng tham đạo hữu thật sự tốt đẹp, tức là các vị Đẳng Giác Bồ Tát. Kinh dạy: “*Các vị thượng thiện nhân cùng nhóm họp một chỗ*”, cỗ đại đức chú giải chữ “*thượng thiện*” là nói đến hàng Đẳng Giác Bồ Tát. Cao nhất trong các vị thiện nhân là Đẳng Giác. Trong thế giới Cực Lạc, Đẳng Giác Bồ Tát đông lắm! Thích Ca Mâu Ni Phật giảng cho chúng ta nghe bộ kinh này, đặc biệt chỉ ra hàng tại gia cư sĩ chứng đắc địa vị Đẳng Giác. Quý vị thấy nêu tên mười sáu vị thì hàng xuất gia chỉ nêu tên ba vị, đối với hàng tại gia nêu tên mười sáu người. Điều này cũng nhằm nói lên ý nghĩa: Pháp môn này thích hợp cho hàng tại gia cư sĩ tu hành. Tại gia cư sĩ tu hành chứng quả chẳng kém hàng xuất gia, phải biết điều này! Phật pháp là pháp bình đẳng.



“Luận trung phục vân: U nhất nhất tam-muội trung, đắc vô lượng đà-la-ni” (Trong luận lại nói: “Trong mỗi một tam-muội, đắc vô lượng đà-la-ni”). Câu này hết sức quan trọng! Đà-la-ni dịch là Tổng Trì, [nghĩa là] bao gồm hết thảy các pháp, nắm giữ hết thảy các nghĩa. Nói theo cách hiện thời, đà-la-ni là nắm được cương lĩnh. Người ấy đối với các kinh luận do mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai đã nói, những chỗ quan trọng người ấy đều nắm được, nắm vững toàn thể nguyên lý, nguyên tắc, và cương lĩnh. Do đó, cổ nhân thường nói: “Một kinh thông”, thật sự thông hiểu bộ kinh này, “hết thảy các kinh đều thông”, [những kinh luận] quý vị chưa từng học cũng thông suốt toàn bộ. Thông đạt một pháp môn thì môn nào cũng đều thông đạt, vì sao? Kiến tánh; không chỉ là quý vị thông đạt Phật pháp, mà tất cả hết thảy các pháp ngoài Phật pháp đều thông đạt toàn bộ, tuyệt diệu chẳng thể diễn tả được! Trong tôn giáo có một câu ca ngợi Thượng Đế, ca ngợi Chúa là “toàn trí toàn năng”. Trong Phật pháp, hai câu “không gì chẳng biết, không gì chẳng thể” nhằm tán thán người minh tâm kiến tánh. Bất cứ ai cũng đều có ngày minh tâm kiến tánh, ngày ấy rốt cuộc là ngày nào, tùy thuộc chính mình quyết định! Quyền lực ấy chẳng thuộc vào người khác, mà do chính mình. Nếu chính mình dũng mãnh, tinh tấn, nếu nói theo pháp môn Niệm Phật thì có thể đạt được trong một đời, chẳng cần đến đời sau, một đời có thể đạt được, một đời có thể thành tựu. Nếu tu các pháp môn khác, sẽ khá khó khăn, vì sao? Các pháp môn khác nhất định phải đoạn phiền não thì mới có thể chứng Bồ Đề. Pháp môn Tịnh Tông chẳng cần đoạn phiền não, chỉ cần khuát phục, không chế phiền não. Phiền não chưa đoạn, nhưng nó chẳng khởi tác dụng là được rồi, có thể vãng sanh. Tôi vừa mới nói, sau khi vãng sanh, được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, quý vị liền biến thành A Duy Việt Trí, tuyệt vời lắm! Đắc A Duy Việt Trí là đạt đến cấp bậc của những người minh tâm kiến tánh, trí huệ, thần thông, đạo lực đều bằng với họ. Nói cách khác, thật sự vượt thoát mười pháp giới.

Tiếp đó, sách viết: “Đà-la-ni tức thị Tổng Trì. Thị cố kinh vân: Cự túc tổng trì bách thiên tam-muội” (Đà-la-ni chính là Tổng Trì. Vì thế, kinh nói: “Đầy đủ tổng trì trăm ngàn tam-muội”). Hai hôm nay, đồng học báo tin cho tôi biết có những nơi đang lan truyền tin đồn pháp sư Tịnh Không có thần thông, biết trước lúc mất. Tôi nói cho quý vị biết: Những tin ấy là giả, chẳng thật! Có những lời tôi nói bị lan truyền sai lạc, càng truyền càng sai lạc! Nói đến “cự túc tổng trì bách thiên tam-muội” (đầy đủ tổng trì trăm ngàn tam-muội), chúng tôi nói rõ lời này một chút. Thế giới hiện thời có tai nạn, quý vị đều biết rõ hơn tôi, vì quý vị xem TV, đọc báo, mỗi ngày đều xem. Mọi người biết tôi không xem TV, mà cũng chẳng đọc báo, những tin tức tôi biết đều do một số đồng học, đại đa số là những bài báo quan trọng hạ tải (download) từ Internet đưa cho tôi xem, tôi mới biết chuyện gì phát sanh. Không ai kể cho tôi biết thì đối với tôi mỗi ngày đều sống thái bình. Quý vị hỏi tôi về thế giới này, rất tốt! Chẳng có chuyện gì! Mỗi ngày thiên hạ thái bình, vô ưu, vô não. Kể cho tôi nghe những chuyện ấy, đối với một người thật sự tu hành thì chẳng phải là chuyện xấu, mà là chuyện tốt. Trong Phật

pháp, đầu tiên là phải phá Biên Kiến, cái được gọi là Biên Kiến chính là đối lập. Họa và phước là nhị biên (hai bên). Trong Phật pháp, nhị biên là bình đẳng, chẳng có đối lập. Chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật bất nhị. Nói cách khác, sanh - tử bất nhị, phàm - thánh bất nhị, cát - hung, họa - phước cũng là bất nhị. Thật vậy, chẳng giả! Vì thế, là họa hay phước do một niệm của chính mình, chẳng do cảnh giới bên ngoài, đều do một niệm của chính mình, một niệm giác là phước, một niệm mê bèn là hung. Cát, hung, họa, phước do giác hay mê quyết định.

Chúng ta học Phật, nhất định phải giác. Nghe nói có tai nạn, tâm chúng ta phải đề cao cảnh giác, nghiêm túc học Phật, buông xuống vạn duyên, chuyên tu Tịnh Độ. Tai nạn thuộc về cộng nghiệp, ta trốn chẳng khỏi cộng nghiệp ấy, nhưng ta cũng chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng hoảng loạn, hiểu rõ ràng, rành rẽ, chẳng phải là đến thế giới Cực Lạc sớm hơn ư? Chuyện tốt mà! Do đó, có người nói tới cuốn phim 2012, tôi cũng đi xem. Tôi cũng từng nói với các đồng học, chúng ta nhất định phải hoàn thành công phu niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ vào cuối năm 2012, đó là chuyện tốt. Nếu chúng ta thuộc trong số đó, bèn vãng sanh. Nếu chúng ta chẳng thuộc trong số đó, phải phát tâm cứu độ hết thảy chúng sanh khổ nạn, phải giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui! Chúng ta dùng phương thức gì để làm? Dùng giáo học. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đã dạy suốt một đời. Sau khi khai ngộ vào lúc ba mươi tuổi, Ngài dạy đến lúc bảy mươi chín tuổi bèn viên tịch. Kinh ghi chép đức Phật giảng kinh, dạy học bốn mươi chín năm, chẳng gián đoạn! Giúp chính mình bằng dạy học vì “*giáo học tương trợ*” (dạy học khiến cho chính mình tốt đẹp hơn, tiến bộ hơn), giúp người khác cũng bằng dạy học, tự hành và hóa tha dùng cùng một phương pháp. Vì thế, thân phận vai trò của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vị thầy, chúng ta phải nhận thức rõ ràng! Ngoài dạy học ra, suốt đời Ngài chẳng làm chuyện gì khác, chúng ta phải nên học tập lão nhân gia điều này. Do vậy, trọn chẳng phải là biết trước lúc mất, mà là chúng ta có duyên phận như thế ấy. Hãy nên biết: Hạn định kỳ hạn cầu chứng thì thời hạn ấy do chính chúng ta ước định, trong khoảng thời gian ấy, chúng ta phải thực hiện công phu tốt đẹp, cũng là thật sự triệt để buông xuống, thật sự niệm Phật sao cho tương ứng với Phật. Nói đơn giản thì công phu ấy là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra, điều gì cũng chẳng có. Niệm đến công phu này, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong trạng huống bình thường có thể đi bất cứ lúc nào, muốn đi lúc nào bèn đi lúc ấy, muốn trụ mấy năm cũng chẳng trở ngại chút nào, vì sao chúng ta không làm? Chẳng có may mắn lưu luyện thế gian này! Ở trong thế gian này một ngày bèn giúp đỡ chúng sanh, phục vụ họ một ngày. Sự phục vụ ấy chính là dạy học. Dạy học có thể giữ cho chính mình chẳng đọa lạc, mà cũng là bảo vệ chính mình chẳng sanh vọng tưởng, chẳng sanh phiền não. Thật sự bảo vệ chính mình, mà cũng có thể lợi ích chúng sanh, quả là một phương pháp tốt đẹp trọn vẹn đôi bề.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn dưới, “*trụ thâm Thiên Định, tất đồ vô lượng chư Phật*” (trụ trong Thiên Định sâu, ắt thấy vô lượng chư Phật), Thiên Định sâu là tam-muội, “*tất*

đổ vô lượng chư Phật” là thấy hết thầy chư Phật. “Trụ thâm Thiên Định giả, an trụ u thâm diệu chi Thiên Định. Hội Sớ viết: - Thâm định giả, sở trụ tam-muội vi thâm u huyền, phi Nhị Thừa cập sơ tâm Bồ Tát sở năng vi” (“trụ trong Thiên Định sâu” là an trụ trong Thiên Định sâu mầu. Sách Hội Sớ nói: “Thâm định là an trụ trong tam-muội vi diệu, sâu xa, u huyền, Nhị Thừa và Sơ Tâm Bồ Tát chẳng thể làm được”). Nhị Thừa là A La Hán và Bích Chi Phật, kinh Lăng Nghiêm nói họ trụ trong tam-muội có tên là Cửu Thứ Độ Định, con số Chín do đâu mà có? Chín là từ Tứ Thiên Bát Định mà có. Trong phần sau, [người đắc] Tứ Thiên Bát Định được gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. Sơ phát tâm vẫn là phàm phu, chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi. Công phu tu Định của họ nông cạn, gọi là Tứ Thiên Bát Định. Họ tu đến Sơ Thiên, còn có năng lực sanh lên Sơ Thiên Thiên. Tu đến Nhị Thiên, họ có thể sanh lên Nhị Thiên Thiên. Do đó, đắc Tam Thiên, Tứ Thiên [bèn sanh trong Tam Thiên Thiên, Tứ Thiên Thiên], lên cao hơn nữa là Tứ Không Định trong Vô Sắc Giới Thiên. Vì thế, Tứ Thiên hợp cùng Tứ Không Định gọi là Bát Định. Tứ Thiên Bát Định trên thực tế chỉ có Bát Định, trọn chẳng phải là ngoài Tứ Thiên còn có Bát Định, chẳng phải vậy, trong Bát Định đã bao gồm Tứ Thiên. Những môn này là Thiên Định thế gian, vì sao? Họ chưa thoát ly lục đạo luân hồi. Môn cao nhất trong Bát Định do Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên tu thành; đắc Định ấy, sức của Định ấy rất mạnh, thời gian cũng rất dài, thời gian họ nhập Định là tám vạn đại kiếp. Địa cầu, tinh hệ, và Thái Dương Hệ thành, trụ, hoại, không tám vạn bốn ngàn lần; một lần thành, trụ, hoại, không là một đại kiếp. Quý vị thấy thành, trụ, hoại, không, tám vạn lần thì công phu định lực của họ mới tiêu mất, rất phi phàm! Chúng ta gọi những người ấy là thánh nhân, tức là bậc đại thánh trong lục đạo.

Thế nhưng, tám vạn đại kiếp thì vẫn có thời hạn. Thời hạn đã tới, họ đánh mất công phu định lực, vẫn phải luân hồi, vẫn phải lưu chuyển trong lục đạo, chẳng rút ráo! Vì thế, người thông minh lại vượt cao hơn, tu Thiên Định sâu hơn, đến Độ Cửu Định. Độ Cửu Định bèn vượt thoát lục đạo luân hồi, chứng quả A La Hán, chứng quả Bích Chi Phật. Công phu định lực của Bích Chi Phật sâu hơn A La Hán một bậc, vượt thoát lục đạo, nhưng chẳng vượt thoát mười pháp giới, vẫn ở trong mười pháp giới. Trên Bích Chi Phật là Bồ Tát, trên Bồ Tát là Phật, đó là tứ thánh pháp giới, là cõi Phương Tiện Hữu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật. Tuy đã thành Phật trong mười pháp giới, nhưng chưa kiến tánh, chư vị phải biết điều này! Nếu vị ấy kiến tánh, [tức là] minh tâm kiến tánh, sẽ chẳng trụ trong mười pháp giới, mười pháp giới chẳng còn, vị ấy liền trụ trong Nhất Chân pháp giới. Vì thế, Thiên Thai đại sư nói Phật trong mười pháp giới được gọi là Tương Tự Tức Phật trong Lục Tức Phật, rất giống Phật, nhưng chưa phải là chân Phật, cần phải đoạn sạch vô minh [thì mới là Chân Phật]. Phật trong mười pháp giới vẫn chưa đoạn vô minh; hễ vô minh đoạn sạch bèn là Chân Phật, chẳng phải là giả Phật. [Đối với Ngài], mười pháp giới chẳng còn nữa, Ngài trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai cũng là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chính mình, duy tâm sở hiện, nhưng chẳng có duy thức sở biến! Mười pháp giới là duy

thức sở biến; trong Nhất Chân pháp giới chỉ có tâm hiện, chẳng có thức biến, nên trong cảnh giới, hết thấy đều bảo trì vĩnh hằng, con người vô lượng thọ, hoa, cỏ, cây cối đều là vô lượng thọ. Con người chẳng có sanh, lão, bệnh, tử; hoa, cỏ, cây cối cũng giống như thế. Trong kinh, đức Phật thường nói mười pháp giới chẳng thật, biến hóa trong từng sát-na. Hữu tình động vật có sanh, lão, bệnh, tử, cây cối, hoa, cỏ có sanh, trụ, diệt, núi, sông, đại địa có thành, trụ, hoại, không, đều chẳng chân thường, mà là vô thường. Nhưng Nhất Chân pháp giới là chân thường, vì người trụ trong ấy đã chuyển tám thức thành bốn trí, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có khởi tâm động niệm, nên hiện tượng là vĩnh hằng, bất biến. Cái gọi là “sống đời đời” được nói trong tôn giáo chính là nói về nơi này, đó là thiên đường thật sự, Phật pháp gọi nó là thế giới Cực Lạc, mang ý nghĩa này!

Tiếp đó, [sách Chú Giải] viết: “*Hựu Chân Giải viết: Đường dịch vân Nhất Thiết Chung thậm thâm Thiên Định*” (Lại nữa, sách Chân Giải nói: “Bản Đường dịch ghi là ‘Thiên Định Nhất Thiết Chung rất sâu’). Tiếp đó, có giải thích, “*Nhất Thiết Chung giả, vị Nhất Thiết Chung Trí, toàn Lý chi Sự, cố vân thậm thâm*” (Nhất Thiết Chung là Nhất Thiết Chung Trí, toàn thể Lý là Sự, nên nói là “rất sâu”). Giải thích chữ Nhất Thiết Chung: Nhất Thiết Chung là Nhất Thiết Chung Trí. Đối với ý nghĩa của chữ Phật, chữ Phật dịch từ tiếng Phạn của Ấn Độ, tức Phật Đà Da (Buddhaya); trong từ ngữ này có hai ý nghĩa chủ yếu, thứ nhất là ý nghĩa Giác, ý nghĩa thứ hai là Trí. Trí là Thể, Giác là Dụng. Có Trí thì mới có Giác. Chẳng có Trí bèn mê, chẳng giác. Trí có ba loại. Loại thứ nhất là Nhất Thiết Trí, loại thứ hai là Đạo Chung Trí, loại thứ ba là Nhất Thiết Chung Trí. A La Hán và Bích Chi Phật chứng đắc Nhất Thiết Trí, biết tất cả hết thấy hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới đều là giả, chẳng thật. Kinh Bát Nhã nói “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Nói “*vạn pháp đều là Không*”, đó là Nhất Thiết Trí, biết hết thấy vạn pháp đều là “tướng có, tánh không”. A La Hán biết chuyện này, nên A La Hán chẳng lưu luyến lục đạo, không còn phân biệt, chấp trước, vượt thoát lục đạo. Nhưng vì sao có hết thấy các pháp mà các Ngài không biết, A La Hán không biết, chỉ biết những thứ ấy là giả. Vì sao Giả lại có thể hiện? Các Ngài chẳng hiểu đạo lý này, Bồ Tát biết, Bồ Tát cao hơn A La Hán. Cái biết của Bồ Tát được gọi là Đạo Chung Trí, Đạo (道) là đạo lý, Chung (種) là hết thấy các pháp. Các pháp do đạo lý nào phát sanh? Vì sao có? Vì sao có lục đạo? Vì sao có mười pháp giới? Vì sao có nhân quả báo ứng? A La Hán chẳng biết những đạo lý ấy. Vì thế, trí huệ của Bồ Tát cao hơn A La Hán, Bồ Tát có Đạo Chung Trí. Phật chứng Nhất Thiết Chung Trí, Nhất Thiết là Nhất Thiết Trí, Chung Trí là Đạo Chung Trí. Nhất Thiết Trí và Đạo Chung Trí là một, không hai, nhưng Bồ Tát vẫn tách nó thành hai, nên có Thể và có Dụng. Nhất Thiết Trí là Thể, Đạo Chung Trí là khởi dụng. Bồ Tát còn có Thể và Dụng [tách rời], chẳng biết Thể và Dụng là một, không hai. Đạt đến địa vị Phật thì mới biết, thật sự hoàn toàn hiểu rõ: Tánh và tướng như một, Sự - Lý bất nhị, vạn sự vạn vật trong vũ trụ là một Thể, đó là Nhất Thiết Chung Trí do Phật chứng đắc, cũng có nghĩa là người minh tâm kiến tánh

chúng đặc [trí này], biết hết thấy các pháp là một Thể. Vì thế, tâm họ bình đẳng, lòng từ bi trọn khắp, chẳng đối xử nồng hậu với kẻ này, xử sự bạc bẽo với người khác, đây mới là đạt đến viên mãn rốt ráo. Đó gọi là “*toàn Lý là Sự, toàn Sự là Lý*”, Lý và Sự là một, không hai, nên bảo là “*thậm thâm*”, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều chẳng thể chứng đắc, chỉ có Phật mới có thể chứng đắc.

“*Có tri thâm định, thật thị Lý Định, phi cần Sự Định dã*” (do vậy biết thâm định thật sự là Lý Định, chẳng phải chỉ là Sự Định). Nói đơn giản, đối với hết thấy mọi người, đối với hết thấy sự vật, Phật thật sự chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đó là “*thành Phật*”. Hết thấy chúng sanh đều cùng có chuyện này, chẳng có gì hiểm hoi, lạ lùng, nên trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói “*hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, chỉ cần quý vị buông khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước xuống, quý vị là Phật! Quý vị buông chấp trước xuống, chẳng còn chấp trước hết thấy người, sự, vật nữa, quý vị là A La Hán, liền chứng đắc A La Hán, vượt thoát lục đạo. Do nguyên nhân nào mà có lục đạo? Do chấp trước mà có! Chẳng có chấp trước nữa, bèn chẳng có lục đạo. Chẳng có phân biệt, không phân biệt nữa thì ba tầng cấp thấp trong bốn thánh pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chẳng còn nữa, chẳng phân biệt bèn chẳng có. Không khởi tâm động niệm, Phật trong mười pháp giới cũng chẳng có, đó là minh tâm kiến tánh, trở về tự tánh. Do vậy, kiến tánh là thật sự trở về tự tánh, trở về tự tánh bèn gọi là Lý Định. Tự tánh là Lý Thể, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều từ Lý Thể biến hiện. Quý vị đã hoàn toàn hiểu rõ, bèn đối với hết thấy các hiện tượng, đối với y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, chẳng còn khởi tâm động niệm nữa. Khởi tâm động niệm đã chẳng có, đương nhiên chẳng có phân biệt, chấp trước.

Nếu chúng ta hỏi: Những vị ấy ứng hóa trong thế gian, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa, chúng sanh có cảm, Ngài bèn ứng, ứng hóa trong thế gian này, vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, Ngài có khởi tâm động niệm hay không? Thưa cùng quý vị, thật sự chẳng có. Thuở ấy, Ngài thị hiện trong nhân gian, sống cùng một chỗ với chúng ta, chẳng khác gì. Đức Phật có lúc rất hoan hỷ, có lúc cũng cau mày ưu tư, đó có phải là khởi tâm động niệm hay chẳng? Chẳng phải. Đó là gì? Đó là cảm ứng, khi chúng sanh hoan hỷ, Phật liền hoan hỷ; khi chúng sanh ưu lự, Phật cũng ưu lự. Đối với chuyện này, từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, chúng ta có thể biết được tin tức. Ông ta làm chuyện này mười mấy năm, tôi đã đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta hai lần. Đó là thật, chẳng giả tí nào! Nước là khoáng vật, quý vị thấy một chén nước, một chén nước như thế là khoáng vật, thông qua thí nghiệm khoa học, đã chứng tỏ nước có thể thấy, nghe, và hiểu ý nghĩ của con người. Nó có năng lực mạnh mẽ hơn chúng ta, vì sao? Nó có thể nhận biết các thứ văn tự khác nhau, chúng ta vẫn chẳng có cách nào! Bất luận văn tự nước nào, quý vị đưa cho nó xem, nó đều nhận biết. Bất luận ngôn ngữ của quốc gia nào, nó đều nghe hiểu, [khả năng nghe, đọc của nước] mạnh hơn chúng ta, chúng ta không bằng nó. Hết thấy khởi tâm động niệm

của chúng sanh nó đều biết. Tôi khởi tâm động niệm nó biết, quý vị khởi tâm động niệm nó cũng biết. Lại nói cho quý vị biết, muỗi, trùng, kiến khởi tâm động niệm, nó đều biết. Chúng ta hoan hỷ, nó cũng hoan hỷ, hiển lộ sự kết tinh hết sức đẹp đẽ. Trong tâm chúng ta ưu sầu, lo nghĩ, nó cũng ưu lự, hiện ra hình dáng rất khó coi. Chúng ta nói đó là “*phản ứng tự nhiên*”, chúng sanh có cảm, nước có phản ứng. Lũ chúng sanh chúng ta có cảm, Phật, Bồ Tát cũng có phản ứng. Nhưng phản ứng của nước, nhất định là phải dùng phương pháp khoa học mới có thể thấy được, còn phản ứng của Phật, Bồ Tát trên thế gian khiến cho chúng ta trực tiếp cảm nhận. Các Ngài thật sự chẳng khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chấp trước, hoàn toàn là cảm ứng đạo giao.

Hiện thời, chúng ta cuối cùng cũng hiểu rõ chân tướng sự thật là “vật chất và tinh thần vĩnh viễn chẳng tách rời”. Vì trong vật chất có tinh thần, nên bất luận vật chất nào cũng đều có thấy, nghe, hay, biết. Thấy, nghe, hay, biết là Tánh Đức vốn sẵn có trong tự tánh, đức Phật dạy: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, đó là tự tánh. Do đó, mỗi cá nhân đều có trí huệ giống hệt như chư Phật Như Lai. Phật có [trí huệ ấy], mỗi cá nhân chúng ta cũng đều có. Phật có năng lực, vạn đức vạn năng, chúng ta cũng có. Chữ Vạn trong “*vạn đức*” là để hình dung, chẳng phải là con số, đó là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số đức năng, chúng ta thảy đều có. Thứ ba là tướng hảo, chúng ta cũng là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số tướng hảo. Nhưng hiện thời chúng ta thứ gì cũng đều chẳng có, trí huệ cũng chẳng có, đức tướng cũng chẳng có, do nguyên nhân nào? Phật đã nói toạc một lời, “*chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên không thể chứng đắc*”. Nói cách khác, vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, thôi rồi, ba thứ chướng ngại ấy ngăn trở trí huệ và đức tướng của chúng ta, khiến chúng chẳng thể hiện tiền. Ý nghĩa này nhằm nói với chúng ta, chỉ cần chúng ta có thể buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, vì sao? Chúng là giả, những thứ ấy vốn chẳng có. Quý vị chịu buông xuống, trí huệ và đức tướng của quý vị liền khôi phục, Nhất Thiết Chúng Trí bèn hiện tiền. Đối với vạn sự vạn vật, quý vị thật sự chẳng khởi tâm động niệm, đó là Lý Định, còn gọi là Tánh Định, tự tánh vốn là Định. Khi Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn chẳng dao động*”, đó là Lý Định. Trong hết thảy các pháp, tự tánh chẳng hề dao động, nên tự tánh vốn Định. Học Phật chẳng có gì khác, trở về tự tánh mà thôi, trí huệ và đức tướng viên mãn trong tự tánh đều có thể hiện tiền.

Tiếp đó, lại dẫn nhận định trong Tịnh Ảnh Sớ: “*Trụ thâm Định môn, khởi hạnh sở y, vô tâm vãng lai, trực dĩ tam-muội pháp môn lực khởi, cố tu trụ Định*” (Trụ môn Định sâu, chỗ y cứ để khởi hạnh là xử sự bằng vô tâm, dùng ngay sức của pháp môn tam-muội để khởi hạnh, nên cần trụ nơi Định). Trước hết giảng vì sao phải trụ nơi Định? Điều kiện tiên quyết để trụ nơi Định là “*khởi hạnh sở y, vô tâm vãng lai*”. “*Khởi hạnh*” là gì? Hạnh là lực độ vạn hạnh, cũng như nay chúng ta nói là “*khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác*”, bao gồm tất cả các hành vi của chúng ta trong một đời suốt từ sáng đến tối, phải nương vào đâu? Phải nương vào vô tâm. “*Vô tâm*” là chẳng có phân biệt,

chẳng có chấp trước, chẳng có khởi tâm, chẳng có động niệm, phải nương vào điều này. Ai có thể làm được? Pháp Thân Bồ Tát làm được. Nói cách khác, người trong mười pháp giới chẳng làm được. Hễ người minh tâm kiến tánh bèn vượt thoát mười pháp giới, toàn bộ những vị ấy đều làm được, đều là như vậy. Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện như vậy, Lục Tổ Huệ Năng đại sư cũng là như vậy. Theo Phật giáo sử Trung Quốc ghi chép, mấy ngàn người trong Tông Môn, Giáo Hạ, chẳng phải là một số ít, đều ở trong cảnh giới này. Chúng ta phải học tập điều này, phải học gì? Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật, học chẳng dùng vọng tâm. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều là vọng tâm. Nếu quý vị chẳng dùng vọng tâm thì dùng gì? Dùng vọng tâm, hãy dùng chân tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh. Chúng ta dùng vọng tâm, chân tâm chẳng hiển lộ, chẳng tỏ lộ ra được. Chẳng dùng vọng tâm, chân tâm sẽ hiển lộ. Vọng là giả, chẳng thật!

Có cần phải trừ khử vọng tâm hay không? Không cần! Quý vị trừ nó thì vẫn là vọng. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nêu tỷ dụ, chúng ta đứng dưới mặt trời, coi chúng ta như chân tâm, cái bóng do thân ta bị nắng chiếu là vọng tâm, quý vị có cần trừ bỏ cái bóng ấy hay không? Quyết định chẳng xóa được cái bóng. Quý vị trừ khử cái bóng chỉ mất công, càng làm càng hỏng bét, đã vọng lại càng thêm vọng! Đối với vọng tâm thì như thế nào? Mặc kệ nó! Không dùng đến nó thì thôi, hết chuyện, đừng ngó ngang tới nó! Nó có gây trở ngại hay không? Chẳng trở ngại! Quý vị ngắm xem, quý vị ở dưới ánh đèn hay dưới ánh mặt trời, bóng dáng có chướng ngại hay không, có trở ngại chuyện của quý vị hay không? Cần gì phải bận tâm tới nó? Vì thế, sử dụng chân tâm. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện dùng chân tâm, dùng ngay trong cuộc sống hằng ngày, dùng trong mặc áo, trì bát, khát thực, dùng trong tọa Thiền, dùng trong giảng kinh, dạy học, dùng trong ứng đối, Ngài dùng rất tự tại! Chúng ta phải học điều này, học Phật phải học từ chỗ này: Chẳng có vọng tâm, chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc. Vì sao? “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp*”. Đó là nói về căn bản thì mộng, huyễn, bọt, bóng chẳng tồn tại, quý vị bận tâm đến chúng để làm gì? Hơn nữa, chúng chẳng gây chẳng trở ngại. Chẳng trở ngại thì sao lại biến thành trở ngại? Hễ quý vị phân biệt, chấp trước trong ấy, liền bị trở ngại. Chẳng tăng thêm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chuyện gì cũng chẳng bị trở ngại, vì sao? Chúng là giả, đúng là giống như bóng dáng. Có thể thấy là trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đã hoàn toàn sử dụng sai cái tâm, sử dụng vọng tâm, chẳng biết dùng chân tâm. Chư Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm là dùng chân tâm. Dùng vọng tâm bèn chẳng thấy chân tâm, phải chú tâm thì mới thấu hiểu đạo lý này. Vì thế, quý vị thấy đó, “*trực dĩ tam-muội pháp môn lực khởi*”, [nghĩa là] dạy [hành nhân] dùng dùng vọng tâm, hãy trực tiếp dùng sức của pháp môn tam-muội hòng khởi hạnh. Đó là chân tâm khởi tác dụng, trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh khởi tác dụng. Do vậy, phải trụ trong Định, quý vị không trụ nơi Định

sẽ không được. Trụ Định, trí huệ hiện tiền. Do đó, nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Trí huệ đã khai thì giới hạnh ấy gọi là Huệ Hạnh, tâm ấy gọi là Huệ Tâm, hạnh là Huệ Hạnh.

“*Hạ minh khởi hạnh*” (tiếp đó, nói về sự khởi hạnh), quý vị thấy đây là hạnh của chư Phật và Pháp Thân Bồ Tát, “*tất đồ hiện tại vô lượng chư Phật, nhiếp hạnh khoan quảng*” (đều thấy hiện tại vô lượng chư Phật, nhiếp hạnh rất rộng). Chúng ta hãy xem trang sau sẽ thấy ý của ngài Tịnh Ảnh [đã được cụ Niệm Tổ giảng giải như sau]: “*Tịnh Ảnh sư chi ý vi: ‘Tất đồ chư Phật’ thị hạnh môn, khởi thủ hạnh môn, y thâm Thiền Định, bất đãi khởi tâm động niệm, trực tòng tam-muội pháp môn chi lực khởi hạnh, cố tu trụ u thậm thâm Thiền Định*” (Ý của ngài Tịnh Ảnh là: “Ất thấy chư Phật” là hạnh môn, khởi lên hạnh môn ấy, nương vào sức Thiền Định sâu. Chẳng đợi khởi tâm động niệm, mà thẳng tòng từ sức của tam-muội pháp môn để khởi hạnh, nên cần trụ trong Thiền Định sâu). Đối với ý nghĩa của câu này, tôi hé lộ cho các vị đồng học một ít tin tức, “*tất đồ hiện tại vô lượng chư Phật*” (ấy thấy vô lượng chư Phật trong hiện tại) là người ấy thấy những ai vậy? [Chính là] hết thấy chúng sanh trong hiện tại. Trong kinh, đức Phật thường nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, nay người ấy đã thấy. Vì sao người ấy thấy? Thấy bằng chân tâm! Dùng vọng tâm sẽ chẳng nhìn ra! Dùng vọng tâm, sẽ thấy mọi người toàn là phàm phu. Dùng chân tâm để nhìn, sẽ thấy mọi người toàn là chư Phật. Điều này đúng như đức Phật đã dạy trong kinh: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Tâm của quý vị là chân, quý vị thấy Nhất Chân pháp giới. Tâm của quý vị là vọng, sẽ thấy mười pháp giới, thực tế là lục đạo. Cảnh giới chẳng biến đổi, nhưng tâm quý vị biến đổi. Do tâm quý vị đang biến đổi, nên cảnh giới liền biến đổi theo cái tâm ấy. Vì lẽ đó, đức Phật thấy hết thấy chúng sanh đều là Phật, phàm phu thấy Phật cũng là chúng sanh, cũng là phàm phu, đạo lý là như thế đó. Có Phật hay chẳng? Có chúng sanh hay chẳng? Chẳng có! Không có Phật, không có chúng sanh, thanh tịnh, bình đẳng, giác, đó mới là sự thọ dụng chân thật trong pháp Đại Thừa. Do đó, ngài Tịnh Ảnh cũng nói rất hay, Ngài chỉ ra rất rõ ràng, “*tất đồ chư Phật*” (ấy thấy chư Phật) là hạnh môn, thật sự trông thấy.

Khởi hạnh môn ấy, nương vào Thiền Định sâu. Thiền Định sâu là gì vậy? Không khởi tâm, không động niệm, không đợi khởi tâm động niệm. Chúng tôi diễn tả điều này là “*không khởi tâm, không động niệm*”, mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, đương nhiên chẳng có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước do khởi tâm động niệm mà có. Chẳng có khởi tâm động niệm, bèn chẳng có phân biệt, chấp trước, nên nó trực tiếp từ sức tam-muội pháp môn khởi hạnh. Tam-muội pháp môn là định lực, định gì vậy? Tự tánh vốn định, vì trước đó có chữ Trụ. “*Trực tòng*” thì phải là tự tánh vốn định. Hoàn toàn là tự tánh khởi tác dụng, ở trong ấy chẳng có thức, thức là gì? A Lại Da, Mạt Na, và ý thức; ý thức là phân biệt, Mạt Na là chấp trước, A Lại Da là khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước là chuyển tám thức thành bốn trí, cảnh giới này chẳng thuộc trong mười pháp



giới. Trong mười pháp giới chẳng có [cảnh giới này]. Cảnh giới này thuộc về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm có [cảnh giới ấy], đó là Nhất Chân pháp giới, chứ trong mười pháp giới chẳng có. Vì thế, phải trụ trong Thiền Định rất sâu. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta chỉ có thể học tới đây. Được rồi! Ngày mai chúng ta sẽ học tiếp.